

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ QUẢNG NINH NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2026	Số có mặt	Số chưa sử dụng	Số đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số	4.432	3.820	390	228	
	Dự phòng	222				
A	ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ NHU CẦU	3.304	2.942	362	228	
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	1.227	1.139	88	47	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân TP	89	75	14	5	Văn phòng; Tổng hợp
2	Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh	45	43	2	1	Công nghệ thông tin
3	Sở Khoa học và Công nghệ	55	53	2	1	Công nghệ thông tin
4	Sở Công Thương	147	146	1	1	Xuất nhập khẩu
5	Sở Nội vụ	90	85	5	4	Cải cách hành chính; Xây dựng chính quyền; Người có công
6	Sở Ngoại vụ	25	22	3	2	Đối ngoại
7	Sở Y tế	80	69	11	5	Dược; Dân số; Vệ sinh thực phẩm; Văn phòng
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	391	360	31	21	Đất đai; Môi trường; Kiểm lâm; Thủy lợi; Kiểm ngư; Nông nghiệp; Thú y
9	Sở Tư pháp	31	28	3	1	Tư pháp
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	25	22	3	2	Tôn giáo; Công nghệ thông tin
11	Sở Xây dựng	116	111	5	2	Xây dựng, quy hoạch
12	Thanh tra thành phố	133	125	8	2	Thanh tra
II	KHỐI ĐỊA PHƯƠNG	2.077	1.803	274	181	
1	Phường Liên Hòa	54	49	5	3	Công nghệ thông tin; Xây dựng; Nội vụ
2	Phường Đông Mai	51	33	18	15	Công nghệ thông tin; Đất đai; Tài chính; Thương mại; Xây dựng; Nội vụ; Y tế; Văn hoá; Tư pháp; Thanh tra

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2026	Số có mặt	Số chưa sử dụng	Số đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7
3	Phường Hiệp Hòa	48	40	8	5	Đất đai; Xây dựng; Văn phòng; Văn hoá
4	Phường Phong Cốc	48	41	7	5	Công nghệ thông tin; Môi trường; Nội vụ; Xây dựng; Văn phòng
5	Phường Hà An	52	42	10	5	Công nghệ thông tin; Môi trường; Đất đai; Xây dựng; Văn phòng
6	Phường Quảng Yên	52	51	1	1	Tài chính
7	Phường An Sinh	51	49	2	2	Công nghệ thông tin; Giáo dục
8	Phường Hoàng Quế	51	44	7	6	Công nghệ thông tin; Tài chính; Xây dựng; Môi trường; Văn phòng
9	Phường Bình Khê	50	36	14	10	Kế hoạch; Xây dựng; Thương mại; Thanh tra; Y tế; Giáo dục; Văn phòng
10	Phường Mạo Khê	72	65	7	3	Kế hoạch; Giao thông; Nông nghiệp
11	Phường Đông Triều	67	64	3	3	Kế hoạch; Xây dựng;
12	Phường Yên Tử	56	48	8	7	Công nghệ thông tin; Công thương; Tôn giáo; Văn hoá; Văn phòng
13	Phường Uông Bí	71	67	4	1	Xây dựng, quy hoạch
14	Phường Vàng Danh	55	47	8	3	Kế hoạch; Tài chính; Văn phòng
15	Phường Bãi Cháy	49	43	6	4	Kế hoạch; Đất đai; Giáo dục; Nội vụ
16	Phường Cao Xanh	48	40	8	5	Tài chính; Kế hoạch; Xây dựng; Văn hoá; Truyền thanh
17	Phường Hà Tu	47	39	8	6	Công nghệ thông tin; Nội vụ; Y tế; Tôn giáo; Thương mại; Văn phòng
18	Xã Thống Nhất	49	41	8	3	Nông nghiệp; Kế hoạch; Đất đai
19	Phường Việt Hưng	51	45	6	5	Công nghệ thông tin; Nội vụ; Dân tộc; Thương mại; Văn phòng
20	Phường Hoàn Kiếm	52	43	9	4	Công nghệ thông tin; Khoa học CN; Thanh tra
21	Xã Quảng La	41	32	9	7	Công nghệ thông tin; Y tế; Giáo dục; Xây dựng; Văn phòng
22	Phường Quang Hanh	59	48	11	7	Tư pháp; Kế hoạch; Thương mại; Xây dựng; Y tế; Khoa học CN; Văn hoá

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2026	Số có mặt	Số chưa sử dụng	Số đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7
23	Phường Cửa Ông	59	52	7	3	Công nghệ thông tin; Nội vụ; Văn phòng
24	Xã Hải Hòa	32	28	4	1	Công nghệ thông tin
25	Phường Móng Cái 1	67	63	4	2	Kế hoạch; Văn phòng
26	Phường Móng Cái 2	51	48	3	2	Xây dựng; Đối ngoại
27	Phường Móng Cái 3	49	39	10	6	Công nghệ thông tin; Xây dựng; Nông nghiệp; Nội vụ; Đối ngoại; Văn phòng
28	Xã Hải Sơn	32	28	4	2	Công nghệ thông tin; Nội vụ
29	Xã Hải Ninh	35	34	1	1	Công nghệ thông tin
30	Xã Vĩnh Thục	35	34	1	1	Công nghệ thông tin
31	Xã Đường Hoa	47	40	7	3	Xây dựng; Nông nghiệp; Thanh tra
32	Xã Quảng Hà	59	56	3	3	Tài chính; Văn phòng; Trung tâm phục vụ HCC
33	Xã Quảng Đức	44	43	1	1	Công nghệ thông tin
34	Xã Bình Liêu	49	39	10	7	Công nghệ thông tin; Kế hoạch; Xây dựng; Đất đai; Văn phòng
35	Xã Hoàn Kiếm	42	36	6	6	Công nghệ thông tin; Đất đai; Xây dựng; Thương mại; Giáo dục; Tư pháp
36	Xã Lục Hồn	39	36	3	3	Công nghệ thông tin; Lao động; Văn phòng
37	Xã Diên Xá	42	32	10	7	Công nghệ thông tin; Giáo dục; Đất đai; Kế hoạch; Văn phòng; Tài chính
38	Xã Tiên Yên	49	42	7	5	Công nghệ thông tin; Tài chính; Thương mại; Xây dựng; Nông nghiệp
39	Xã Đông Ngũ	46	33	13	10	Công nghệ thông tin; Văn hoá; Nội vụ; Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp; Công nghiệp; Thủy sản; Văn phòng; Trung tâm phục vụ HCC
40	Xã Quảng Tân	45	43	2	1	Tài chính
41	Xã Kỳ Thượng	40	37	3	3	Công nghệ thông tin; Tài chính; Xây dựng
42	Xã Lương Minh	41	33	8	4	Đất đai; Xây dựng; Tư pháp; Y tế

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2026	Số có mặt	Số chưa sử dụng	Số đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng
1	2	3	4	5	6	7
B	ĐƠN VỊ KHÔNG ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC	906	878	28	0	
I	KHỐI SỞ, BAN, NGÀNH	267	256	11	0	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP	39	35	4	0	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	54	50	4	0	
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	64	63	1	0	
4	Sở Tài chính	110	108	2	0	
II	KHỐI ĐỊA PHƯƠNG	639	622	17	0	
1	Phường Mông Dương	36	36	0	0	
2	Phường Cẩm Phả	62	60	2	0	
3	Phường Hồng Gai	42	42	0	0	
4	Phường Hà Lâm	44	43	1	0	
5	Phường Hạ Long	43	42	1	0	
6	Phường Tuần Châu	35	35	0	0	
7	Xã Ba Chẽ	52	50	2	0	
8	Xã Đầm Hà	52	50	2	0	
9	Xã Cái Chiên	21	21	0	0	
10	Xã Hải Lăng	32	29	3	0	
11	Đặc khu Cô Tô	52	52	0	0	
12	Đặc khu Vân Đồn	168	162	6	0	

BIỂU VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ QUẢNG NINH NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /10/2026 của UBND thành phố Quảng Ninh)

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	KHỐI SỞ, NGÀNH	47									
1	Văn phòng UBND thành phố	5									
1.1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	5									
(1)	Văn phòng	1	Chuyên viên về tổng hợp	01.003	Đại học trở lên	Kế toán; Chính sách công	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
(2)	Phòng Tiếp nhận và Giải quyết thủ tục hành chính	1	Chuyên viên về tổng hợp	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản lý công; Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
(3)	Phòng Quản lý hệ thống và Kiểm soát thủ tục hành chính	2	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Đại học trở lên	Luật; Khoa học quản lý	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên về tổng hợp	01.003	Đại học trở lên	Luật; Xã hội học; Hành chính học; Quản lý nhà nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
2	Ban Quản lý Khu kinh tế	1									
2.1	Phòng Quản lý và Phát triển hạ tầng	1	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	Công nghệ thông tin
3	Sở Khoa học và Công nghệ	1									
3.1	Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyển đổi số	1	Chuyên viên về quản lý kinh tế số	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	Công nghệ thông tin

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Sở Công Thương	1									
4.1	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu	1	Chuyên viên về hội nhập kinh tế quốc tế	01.003	Đại học trở lên	Tài chính doanh nghiệp; Quan hệ quốc tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại
5	Sở Nội vụ	4									
5.1	Phòng Cải cách hành chính và Đào tạo bồi dưỡng	1	Chuyên viên về văn thư, lưu trữ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Hành chính; Quản lý nhà nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
		1	Chuyên viên về cải cách hành chính	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
5.2	Phòng Xây dựng chính quyền	1	Chuyên viên về chính quyền địa phương	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Khoa học quản lý; Chính trị học; Trắc địa bản đồ	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
5.3	Phòng Người có công	1	Chuyên viên về người có công	01.003	Đại học trở lên	Xã hội học; Công tác xã hội	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
6	Sở Ngoại vụ	2									
6.1	Phòng Quản lý đối ngoại, Biên giới lãnh thổ	1	Chuyên viên về biên giới lãnh thổ quốc gia	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quan hệ quốc tế; Kinh tế; Xây dựng; Quốc tế học	Loại Giỏi trở lên	Anh hoặc Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối ngoại
6.2	Phòng Quan hệ quốc tế	1	Chuyên viên lễ tân và phiên dịch đối ngoại	01.003	Đại học trở lên	Quan hệ quốc tế; Quản trị chương trình quan hệ đối tác quốc tế	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; có khả năng biên phiên dịch tốt tiếng Anh; ưu tiên người có trình độ tiếng Trung	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối ngoại

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	Sở Y tế	5									
7.1	Văn phòng Sở	1	Chuyên viên về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Khoa học quản lý	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
7.2	Phòng Nghiệp vụ Dược	1	Chuyên viên về dược	01.003	Đại học trở lên	Dược	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Dược
7.3	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	Chuyên viên về thiết bị, công trình y tế	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Công nghệ kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
7.4	Phòng Dân số và phát triển	1	Chuyên viên về dân số	01.003	Đại học trở lên	Y đa khoa; Công tác xã hội	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Dân số
7.5	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	1	Chuyên viên về an toàn thực phẩm	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ sinh học; Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	An toàn thực phẩm
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	21									
8.1	Văn phòng Sở	1	Văn thư viên	02.007	Đại học trở lên	Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành Văn thư hành chính, Văn thư - Lưu trữ, Lưu trữ.				Văn thư

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8.2	Phòng Quản lý đất đai	2	Chuyên viên về quản lý đất đai	01.003	Đại học trở lên	Luật; Viễn thám; Quản lý đất đai	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên về đo đạc và bản đồ	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Bản đồ	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
8.3	Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản	1	Chuyên viên về tài nguyên nước	01.003	Đại học trở lên	Môi trường đất và nước; Kỹ thuật tài nguyên nước; Quản lý tài nguyên nước; Môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Môi trường
8.4	Phòng Quản lý xây dựng công trình	1	Chuyên viên về Quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	01.003	Đại học trở lên	Thủy lợi; Xây dựng	Loại Xuất sắc	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản lý đất đai; Môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
8.5	Phòng Kế hoạch, Tài chính	1	Chuyên viên về quản lý đầu tư	01.003	Đại học trở lên	Kiểm toán; Tài chính; Quản lý dự án	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
8.6	Chi cục Thủy lợi										
(1)	Phòng Phòng, chống thiên tai	1	Chuyên viên về khí tượng thủy văn	01.003	Đại học trở lên	Khí tượng học; Hải dương học; Thủy văn học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thủy lợi

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8.7	Chi cục Biển, Hải đảo và Thủy sản, Kiểm ngư										
(1)	Phòng Kiểm ngư	2	Thuyền trưởng tàu Kiểm ngư	25.313	Đại học trở lên	Điều khiển tàu biển; Cơ khí; Vô tàu	Loại Khá trở lên; Có một trong các chứng chỉ: Máy tàu thủy, Thuyền trưởng, Máy trưởng	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kiểm ngư
		2	Máy trưởng tàu Kiểm ngư	25.314	Trung cấp trở lên	Điều khiển tàu biển; Cơ khí; Vô tàu; Máy tàu; Máy tàu thủy; Thuyền trưởng; Khai thác máy tàu biển; Máy trưởng	Loại Khá trở lên; Đã có thời gian làm việc trên tàu từ 06 tháng trở lên				Kiểm ngư
8.8	Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn										
(1)	Phòng Nông thôn mới	2	Chuyên viên về phát triển nông thôn	01.003	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Quản lý kinh tế; Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Quản trị kinh doanh	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
8.9	Chi cục Chăn nuôi và Thú y										
(1)	Phòng Quản lý thú y	1	Chuyên viên về quản lý thú y	01.003	Đại học trở lên	Thú y; Chăn nuôi thú y	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thú y
(2)	Phòng Quản lý chăn nuôi	1	Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	01.003	Đại học trở lên	Thú y; Chăn nuôi	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thú y
8.10	Chi cục Bảo vệ môi trường										
(1)	Phòng Kiểm soát môi trường	3	Chuyên viên về môi trường	01.003	Đại học trở lên	Môi trường; Hóa học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Môi trường

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8.11	Chi cục Kiểm lâm										
(1)	Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Xử lý vi phạm về lâm nghiệp	1	Kiểm lâm viên	10.226	Đại học trở lên	Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kiểm lâm
9	Sở Tư pháp	1									
9.1	Phòng Văn bản và Theo dõi, thi hành pháp luật	1	Chuyên viên về xây dựng pháp luật (gồm xây dựng chính sách, pháp luật)	01.003	Đại học trở lên	Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư pháp
10	Sở Dân tộc và Tôn giáo	2									
10.1	Văn phòng Sở	1	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	Công nghệ thông tin
10.2	Phòng Tôn giáo	1	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	01.003	Đại học trở lên	Tôn giáo; Luật; Văn hóa; Quản lý xã hội	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tôn giáo
11	Sở Xây dựng	2									
11.1	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc và Phát triển đô thị	1	Chuyên viên quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn	01.003	Đại học trở lên	Kiến trúc; Quy hoạch vùng và đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
11.2	Phòng Quản lý Hạ tầng kỹ thuật	1	Chuyên viên quản lý hạ tầng kỹ thuật	01.003	Đại học trở lên	Cấp thoát nước; Kỹ thuật công trình thủy	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
12	Thanh tra thành phố	2									
12.1	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính, công thương	1	Chuyên viên về công tác thanh tra	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Kinh doanh thương mại; Kỹ thuật xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
12.2	Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực II	1	Chuyên viên về công tác thanh tra	01.003	Đại học trở lên	Luật kinh tế; Quản trị marketing	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
II	KHỐI ĐỊA PHƯƠNG	155									
1	UBND phường Liên Hoà	2									
1.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị; Giao thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
1.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Khoa học quản lý; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
2	UBND phường Đông Mai	14									
2.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	2	Chuyên viên tham mưu quản lý đất đai	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Trắc địa; Viễn thám	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên về lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Kinh tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Thương mại; Luật kinh tế; Chính sách công; Quản trị kinh doanh; Quản lý công nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Y tế; Y tế công cộng; Quản lý y tế; Bác sĩ; Dân số; Công tác xã hội; Xã hội học; Tâm lý học	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Bác sĩ)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế
		1	Chuyên viên lĩnh vực Văn hóa, thể dục thể thao	01.003	Đại học trở lên	Văn hóa học; Quản lý văn hoá; Quản lý thể dục thể thao; Báo chí; Truyền thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
2.3	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Tài chính-Ngân hàng; Kinh tế học; Quản trị kinh doanh; Thống kê; Hành chính	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tư pháp	01.003	Đại học trở lên	Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư pháp
		1	Chuyên viên lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế	01.003	Đại học trở lên	Ngoại ngữ; Hành chính học; Chính sách công; Khoa học quản lý nhà nước; Quản trị văn phòng; Quan hệ quốc tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối ngoại

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
3	UBND phường Hiệp Hoà	5									
3.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản trị kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
3.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực văn hóa; gia đình, thể dục, thể thao; du lịch, quảng cáo	01.003	Đại học trở lên	Luật; Marketing và kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá
3.3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1	Chuyên viên kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
3.4	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Quản lý tài nguyên và môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Giao thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
4	UBND phường Phong Cốc	4									
4.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài nguyên môi trường	01.003	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Môi trường
		1	Chuyên viên tham mưu quản lý lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị; công sở, giao thông	01.003	Đại học trở lên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Vật liệu xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Khoa học quản lý	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
4.3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Đại học trở lên	Luật kinh tế; Kế toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
5	UBND phường Hà An	4									
5.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng; Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, Tổng hợp
5.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Bản đồ; Viễn thám; Địa lý; Quản lý tài nguyên và Môi trường; Khai thác mỏ; Địa chất khoáng sản	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài nguyên môi trường	01.003	Đại học trở lên	Quản lý tài nguyên và môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ môi trường; Môi trường; Tài nguyên nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Môi trường
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
6	UBND phường Quảng Yên	1									
6.1	Trung tâm phục vụ hành chính công	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
7	UBND phường An Sinh	1									
7.1	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Sư phạm; Quản lý giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và đào tạo
8	UBND phường Hoàng Quế	4									
8.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Quản lý hành chính	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
8.2	Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Tài chính công; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
		1	Chuyên viên lĩnh vực Xây dựng, Quy hoạch	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Kiến trúc	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài nguyên môi trường	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên môi trường	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Môi trường
9	UBND phường Bình Khê	10									
9.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Kinh tế đầu tư; Tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Thống kê; Quản lý kinh tế; Quản lý dự án	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Luật Thương mại; Quản lý công nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại
		1	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Kinh tế; Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
9.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Y tế; Y công cộng; Quản lý Y tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Sư phạm; Quản lý giáo dục; Khoa học giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và đào tạo
9.3	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công; Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng; Khoa học hành chính; Quản lý nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		2	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản trị văn phòng; Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
10	UBND phường Mạo Khê	3									
10.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế đầu tư; Thống kê	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
10.2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Giao thông	01.003	Đại học trở lên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giao thông
10.3	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu về Kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế quốc tế; Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	UBND phường Đông Triều	3									
11.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Quản lý dự án; Quản lý tài chính công	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
11.2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị; Giao thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
12	UBND phường Yên Tử	6									
12.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính học; Quản lý công; Chính sách công; Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
12.2	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Quản lý tiểu thủ công nghiệp; Công nghiệp; Quản trị kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Công nghiệp
12.3	Trung tâm Phục vụ hành chính công	2	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
12.4	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	01.003	Đại học trở lên	Luật; Tôn giáo học	Loại Khá trở lên; Là người dân tộc thiểu số	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tôn giáo
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực về Văn hoá	01.003	Đại học trở lên	Quản lý văn hoá; Văn hoá học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	UBND phường Ưông Bí	1									
13.1	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị; Giao thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
14	UBND phường Vàng Danh	3									
14.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Thống kê; Kinh tế; Kinh doanh quốc tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế công nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
14.2	Trung tâm phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử	01.003	Đại học trở lên	Thương mại; Khoa học quản lý	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
15	UBND phường Bãi Cháy	4									
15.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Quản trị kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
15.2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Kỹ thuật tài nguyên nước	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
15.3	Phòng Văn hoá - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Sư phạm; Quản lý giáo dục; Khoa học giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và Đào tạo
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Khoa học quản lý	Loại Xuất sắc	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	UBND phường Cao Xanh	5									
16.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
16.2	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Kinh tế đầu tư	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
16.3	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế xây dựng; Kỹ thuật công trình Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
16.4	Phòng Văn hoá - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực văn hóa; gia đình, thể dục, thể thao; du lịch, quảng cáo	01.003	Đại học trở lên	Công tác xã hội; Văn hoá học; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá
		1	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình, báo chí; thông tin cơ sở; giao dịch điện tử, chính quyền số	01.003	Đại học trở lên	Điện tử viễn thông; Phát thanh - Truyền hình; Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Điện tử viễn thông)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Báo chí
17	UBND phường Hà Tu	5									
17.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng; đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quan hệ quốc tế; Đối ngoại; Hành chính; Quản lý công; Chính sách công;	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
17.2	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Thương mại; Luật; Quản trị kinh doanh; Quản trị Thương mại điện tử; Quản lý công nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17.3	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
		1	Chuyên viên về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản lý nhà nước; Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; Quản lý Văn hóa; Tôn giáo; Dân tộc học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tôn giáo
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Y tế; Y tế công cộng; Quản lý Y tế; Bác sĩ; Công tác xã hội; Xã hội học; Tâm lý học; Luật	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Bác sĩ)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế
18	UBND xã Thống Nhất	3									
18.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối	01.003	Đại học trở lên	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm; An toàn thực phẩm; Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản; Công nghệ chế biến thực phẩm; Nông nghiệp; Phát triển nông thôn; Thủy sản; Lâm nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
19	UBND phường Việt Hưng	5									
19.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Thạc sĩ	Kinh tế; Quản lý kinh tế	Đại học loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
19.2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Kinh tế Xây dựng	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
19.3	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân	01.003	Đại học trở lên	Quản lý khoa học và công nghệ; Công nghệ sinh học; Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Khoa học vật liệu; Khoa học và công nghệ thực phẩm; Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo; Đảm bảo chất lượng - Quản lý chất lượng; Luật Sở hữu trí tuệ	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Khoa học - Công nghệ
19.4	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế học	Loại Xuất sắc	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản trị kinh doanh; Kinh tế đầu tư	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
20	UBND phường Hoàn Bò	2									
20.1	Phòng Văn hoá - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	01.003	Đại học trở lên	Quản lý khoa học và công nghệ; Công nghệ sinh học; Kỹ thuật điện - điện tử	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Kỹ thuật điện - điện tử)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Khoa học - Công nghệ
20.2	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
21	UBND xã Quảng La	6									
21.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Luật; Luật Kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng; Tài chính - Ngân hàng; Kinh tế học; Kinh doanh; Thống kê; Hành chính học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		2	Chuyên viên về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Luật Kinh tế; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, Tổng hợp
21.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Y tế; Y tế công cộng; Quản lý y tế; Bác sĩ; Dân số; Công tác xã hội; Xã hội học; Tâm lý học	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Bác sĩ)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Sư phạm; Quản lý giáo dục; Khoa học giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và Đào tạo
21.3	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
22	UBND phường Quang Hanh	7									
22.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tư pháp	01.003	Đại học trở lên	Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư pháp
22.2	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Luật Kinh tế; Quản lý công; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh tế quốc tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Thương mại; Quản trị kinh doanh; Quản lý công nghiệp; Điện	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
22.3	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quản lý đô thị	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
22.4	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Quản lý y tế; Y tế công cộng; Dân số	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực văn hóa; gia đình, thể dục, thể thao; du lịch, quảng cáo	01.003	Đại học trở lên	Văn hóa; Du lịch học; Truyền thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân	01.003	Đại học trở lên	Quản trị công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kỹ thuật điện - điện tử; Luật Sở hữu trí tuệ	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Kỹ thuật điện - điện tử)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Khoa học - Công nghệ
23	UBND phường Cửa Ông	2									
23.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu, giúp việc HĐND	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
23.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
24	UBND phường Móng Cái 1	2									
24.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế đầu tư; Quản lý dự án; Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
24.2	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hệ thống thông tin quản lý; Quản lý nhân lực	Loại Khá trở lên (trừ chuyên ngành Hệ thống thông tin quản lý)	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
25	UBND phường Móng Cái 2	2									
25.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu quản lý quy hoạch, xây dựng, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
25.2	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại	01.003	Đại học trở lên	Tiếng Trung Quốc	Loại Khá trở lên		Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối ngoại
26	UBND phường Móng Cái 3	5									
26.1	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị; Giao thông	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản, phát triển nông nghiệp, phòng chống thiên tai	01.003	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Thủy sản; Lâm nghiệp; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi; Thú y; Trồng trọt; Bảo vệ thực vật; Thủy lợi; Khí tượng thủy văn	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
26.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Khoa học quản lý	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
26.3	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	01.003	Đại học trở lên	Đối ngoại; Ngoại giao; Ngoại ngữ; Quan hệ quốc tế; Truyền thông; Hành chính học; Chính sách công; Khoa học quản lý nhà nước; Quản trị văn phòng; Xã hội học	Loại Khá trở lên	Trung	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Đối ngoại
		1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng; Khoa học hành chính; Quản lý nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
27	UBND xã Hải Sơn	1									
27.1	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Quản lý công; Luật	Loại Khá trở lên; Là người dân tộc thiểu số	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ
28	UBND xã Đường Hoa	3									
28.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực xây dựng, quy hoạch	01.003	Đại học trở lên	Kiến trúc; Quy hoạch; Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nông nghiệp	01.003	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Lâm nghiệp; Thủy sản	Loại Khá trở lên; Là người dân tộc thiểu số	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
28.2	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	01.003	Đại học trở lên	Luật; Chính sách công; Quản lý đất đai	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thanh tra
29	UBND Quảng Hà	3									
29.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về lĩnh vực văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Luật kinh tế; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Chính sách công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng; Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
29.2	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Kinh tế; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
29.3	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Khoa học quản lý; Kinh tế; Công tác xã hội; Xã hội học; Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
30	UBND xã Bình Liêu	6									
30.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế đầu tư; Kế toán; Giao thông; Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ chức hợp tác, hợp tác xã, hộ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Luật kinh tế; Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư
30.2	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Bản đồ; Quản lý tài nguyên và Môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
30.3	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Đại học trở lên	Hành chính; Quản lý văn hóa; Quản lý Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
		1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	Công nghệ thông tin
31	UBND xã Hoành Mô	5									
31.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng	01.003	Đại học trở lên	Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật công trình xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế; Thương mại; Kinh doanh thương mại	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
31.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Quản lý giáo dục; Sư phạm; Khoa học giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và đào tạo
31.3	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tư pháp	01.003	Đại học trở lên	Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư pháp
32	UBND xã Lục Hồn	2									
32.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực Văn phòng	01.003	Đại học trở lên	Khoa học quản lý; Báo chí	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
32.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội	01.003	Đại học trở lên	Luật Kinh tế; Kinh tế lao động	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Lao động
33	UBND xã Điền Xá	6									
33.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
		1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Khoa học quản lý; Quản trị văn phòng; Khoa học hành chính; Quản lý nhân lực; Quan hệ công chúng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
33.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo	01.003	Đại học trở lên	Quản lý giáo dục; Sư phạm; Khoa học giáo dục	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Giáo dục và Đào tạo
33.3	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Quản lý tài nguyên và Môi trường	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	01.003	Đại học trở lên	Kinh tế đầu tư; Tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Thống kê; Quản lý kinh tế; Quản lý dự án	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Kế hoạch - Đầu tư

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
33.4	Trung tâm phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã	01.003	Đại học trở lên	Luật; Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Quản trị nhân lực; Chính sách công; Khoa học quản lý	Loại Khá trở lên; Là người dân tộc thiểu số	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
34	UBND xã Tiên Yên	4									
34.1	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
34.2	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Quản lý Công nghiệp; Luật; Luật Kinh tế; Luật thương mại	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thương mại
34.3	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị	01.003	Đại học trở lên	Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Quy hoạch; Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối	01.003	Đại học trở lên	Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản; Kỹ thuật thực phẩm; Luật Kinh tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
35	UBND xã Đông Ngũ	9									
35.1	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	01.003	Đại học trở lên	Hành chính học; Quản trị văn phòng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
35.2	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực văn hoá, gia đình, du lịch	01.003	Đại học trở lên	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Công tác thanh thiếu niên; Việt Nam học	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn hoá
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nội vụ	01.003	Đại học trở lên	Quản lý nhà nước; Quản trị nhân lực	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nội vụ

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
35.3	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng	01.003	Đại học trở lên	Kỹ thuật xây dựng; Xây dựng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Nông nghiệp	01.003	Đại học trở lên	Nông nghiệp; Trồng trọt; Khoa học cây trồng	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nông nghiệp
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực công thương	01.003	Đại học trở lên	Quản trị kinh doanh; Quản lý công nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Công nghiệp
		1	Chuyên viên về thủy sản	01.003	Đại học trở lên	Nuôi trồng thủy sản; Thủy sản	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Thủy sản
35.4	Trung tâm phục vụ hành chính công	1	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính	01.003	Đại học trở lên	Công tác xã hội; Luật	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Văn phòng, tổng hợp
36	UBND xã Quảng Tân	1									
36.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán	Loại Giỏi trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
37	UBND xã Kỳ Thượng	2									
37.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tài chính	01.003	Đại học trở lên	Tài chính; Kinh tế; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tài chính - Kế toán
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Kiến trúc; Quy hoạch Đô thị	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Lĩnh vực đăng ký dự thi
			Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	
					Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
38	UBND xã Lương Minh	4									
38.1	Phòng Kinh tế	1	Chuyên viên tham mưu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản	01.003	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Quản lý đất đai
		1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Xây dựng - Quy hoạch
38.2	Văn phòng HĐND và UBND	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực tư pháp	01.003	Đại học trở lên	Luật	Loại Khá trở lên; Là người dân tộc thiểu số	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tư pháp
38.3	Phòng Văn hóa - Xã hội	1	Chuyên viên tham mưu lĩnh vực Y tế	01.003	Đại học trở lên	Y tế; Y tế công cộng; Quản lý Y tế	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Y tế

Ấn định danh sách trên là 202 chỉ tiêu./.

VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐƯỢC TUYỂN DỤNG CHUNG CHO NHIỀU CƠ QUAN SỬ DỤNG CÔNG CHỨC KHÁC NHAU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ninh)

STT	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Số chỉ tiêu		Đơn vị tuyển dụng	
	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	Tổng số	Cụ thể	Đơn vị sử dụng	Cơ quan sử dụng
			Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng số								26	26		
1	Chuyên viên về lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chính quyền số; kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	20	1	Phòng Văn hóa-Xã hội	UBND phường Đông Mai
										1		UBND phường Hà An
										1		UBND phường An Sinh
										1		UBND phường Hoàng Quế
										1		UBND phường Hà Tu
										1		UBND phường Hoành Bồ
										1		UBND xã Quảng La
										1		UBND phường Cửa Ông
										1		UBND xã Hải Hoà
										1		UBND phường Móng Cái 3
										1		UBND xã Hải Sơn
										1		UBND xã Hải Ninh
										1		UBND xã Vĩnh Thục
										1		UBND xã Quảng Đức
										1		UBND xã Bình Liêu
										1		UBND xã Hoành Mô
										1		UBND xã Lục Hồn
										1		UBND xã Điền Xá
										1		UBND xã Tiên Yên
										1		UBND xã Kỳ Thượng

STT	Vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng công chức								Số chỉ tiêu		Đơn vị tuyển dụng	
	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức	Yêu cầu về chuyên môn			Yêu cầu về kỹ năng sử dụng Ngoại ngữ		Yêu cầu về kỹ năng sử dụng CNTT	Tổng số	Cụ thể	Đơn vị sử dụng	Cơ quan sử dụng
			Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	6	1	Văn phòng HĐND và UBND	UBND phường Liên Hoà
										1		UBND phường Phong Cốc
										1		UBND phường Hoàng Quế
										1		UBND phường Yên Tử
										1		UBND phường Hoàn Bồ
										1		UBND xã Đông Ngũ